

NGHỊ QUYẾT

**Về giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 7,
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 353/TTr-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thường
trực HĐND tỉnh; Báo cáo số 808/BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong
và sau Kỳ họp thứ 7; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
Báo cáo tiếp thu, giải trình sau thẩm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành với Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau đây:

1. Tình hình và nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri

Tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh 132 ý kiến, kiến nghị của cử tri, bao gồm: lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: 26 ý kiến; lĩnh vực tài nguyên và môi trường: 20 ý kiến; lĩnh vực giao thông vận tải: 14 ý kiến; lĩnh vực công thương: 12 ý kiến; lĩnh vực đầu tư, xây dựng: 10 ý kiến; lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 11 ý kiến; lĩnh vực nội vụ: 11 ý kiến; lĩnh vực y tế, bảo hiểm xã hội: 07 ý kiến; lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội: 06 ý kiến; lĩnh vực tài chính: 05 ý kiến; lĩnh vực tư pháp, quốc phòng - an ninh: 05 ý kiến; lĩnh vực thông tin, truyền thông: 03 ý kiến; lĩnh vực văn hóa, thể thao: 02 ý kiến.

Nội dung cử tri có ý kiến, kiến nghị liên quan hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, trong đó tập trung chủ yếu vào các vấn đề như: việc giải quyết các khu tập thể, chung cư cũ; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tình trạng ô nhiễm môi trường; đầu tư, xây dựng sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi; đảm bảo an toàn lưới điện; việc sản xuất nông nghiệp, công tác giao đất, giao rừng, xây dựng nông thôn mới; nâng cấp, tu sửa công trình lịch sử văn hoá, các trường học; kinh phí, trang thiết bị khám chữa bệnh; thực hiện các chính sách đối với người có công với cách mạng; chế độ bảo hiểm xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức; việc ứng dụng công nghệ thông tin

2. Kết quả tiếp thu, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri

Từ sau Kỳ họp thứ 7 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành đã nghiên cứu, tiếp thu, trả lời 132/132 ý kiến, kiến nghị của cử tri (có 92 ý kiến trước Kỳ họp; 40 ý kiến trong và sau Kỳ họp thứ 7) đạt tỷ lệ 100%, trong đó:

- Có 128 ý kiến, kiến nghị (chiếm 97%) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết;

- Có 04 ý kiến, kiến nghị (chiếm 3%) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết.

Từ kết quả nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri cơ bản đảm bảo đúng quy định, giải quyết những vấn đề vướng mắc và bức xúc trong thực tiễn, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số nội dung chủ yếu trả lời, giải trình, chưa giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị cử tri;

- Có nội dung trả lời kiến nghị của cử tri vẫn chưa đưa ra được giải pháp và lộ trình, thời gian giải quyết cụ thể, tiến độ giải quyết còn chậm và kéo dài: ý kiến số 24 (trước kỳ họp) của cử tri xã Châu Bính, huyện Quỳnh Châu về việc hướng dẫn, tạo điều kiện cho người dân được tận dụng cát tại các bãi bồi ven sông của xã để xây dựng giao thông bê tông nội bản, nội đồng; ý kiến số 28, b (trước kỳ họp) của cử tri xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông về đầu tư công trình nước sinh hoạt tập trung tại bản Nà Cọ, xã Bình Thuận; ý kiến số 28, h (trước kỳ họp) của cử tri xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc về việc sửa chữa đập Khe Thị tại xã Nghi Công Nam bị hư hỏng xuống cấp; ý kiến số 46 (trước kỳ họp) của cử tri xã Long Thành, huyện Yên Thành về việc chi trả kinh phí hoạt động của Hợp tác xã dùng nước N4B và Hợp tác xã dùng nước N6 ở xã Long Thành.

- Công tác phối hợp thông tin về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chủ yếu là các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến công tác đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi... còn có vướng mắc trong bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Bên cạnh đó, các nội dung này đòi hỏi nguồn kinh phí đầu tư lớn, trong khi nguồn ngân sách của tỉnh, cũng như sự hỗ trợ của Trung ương chưa đáp ứng được. Một số ý kiến, kiến nghị cử tri có liên quan nhiều ngành, nhiều cấp (như lĩnh vực quản lý, quy hoạch đô thị, môi trường, nhà đất, giao thông...), tuy nhiên việc phối hợp trong giải quyết kiến nghị của cử tri chưa tốt. Sự chỉ đạo, tham mưu, thực hiện một số nội dung của một số ngành chưa tập trung, quyết liệt, dứt điểm.

Điều 2. Để giải quyết kịp thời, hiệu quả, dứt điểm những ý kiến, kiến nghị của cử tri, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục rà soát, có giải pháp và lộ trình giải quyết cụ thể đối với 04 ý kiến, kiến nghị của cử tri (*có phụ lục kèm theo*). Phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan liên quan, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Các cấp, các ngành cần tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực liên quan, đáp ứng ngày càng tốt hơn nguyện vọng chính đáng của cử tri. Đồng thời căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn, tổ chức rà soát các tồn tại, bất cập về cơ chế chính sách để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để khắc phục trong thời gian tới.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh cần kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị nâng cao trách nhiệm, thực hiện tốt Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh Nghệ An; xem việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cơ quan, ngành, địa phương, gắn với công tác dân vận chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội của địa phương, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra. Công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên Báo Nghệ An, Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An, Cổng thông tin điện tử tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri để cử tri và nhân dân theo dõi.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đặc biệt là các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri. Tăng cường trách nhiệm của đại biểu trong giải đáp trực tiếp các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri rõ ràng, đầy đủ họ tên, địa chỉ của cử tri, bảo đảm chính xác, đúng chức năng, trách nhiệm của từng cấp, ngành xử lý; tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, giải quyết và trả lời cử tri sớm nhất, khắc phục tình trạng cử tri kiến nghị nhiều

lần hoặc trùng lặp tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do không nhận được kết quả đã giải quyết của các cấp, ngành liên quan. Nghiên cứu kỹ văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền để kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin trong các đợt tiếp xúc cử tri. Tiếp tục phát huy hiệu quả của Trang thông tin điện tử dbndnghean.vn để kịp thời thông báo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị tới cử tri.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT BT

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý



**Các kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 7,
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII cần tiếp tục thực hiện**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)

TT	Nội dung
1	Ý kiến số 24: Cử tri xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn, tạo điều kiện cho người dân được tận dụng cát tại các bãi bồi ven sông của xã để xây dựng giao thông bê tông nội bản, nội đồng.
2	Ý kiến số 28: b) Cử tri Lang Thị Huyền, bản Nà Cọ, xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông kiến nghị đầu tư công trình nước sinh hoạt tập trung tại bản Nà Cọ, xã Bình Thuận, vì hiện nay người dân đang dùng nước từ Khe Chon không bảo đảm vệ sinh.
3	Ý kiến số 28: h) Cử tri Đinh Xuân Bảy, xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc kiến nghị sửa chữa đập Khe Thị tại xã Nghi Công Nam bị hư hỏng xuống cấp; năm 2020 có dự án xây dựng mương nước nhưng chưa khoa học nên thất thoát nước lớn.
4	Ý kiến số 46: Cử tri xã Long Thành, huyện Yên Thành kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo, kết luận cụ thể về việc giữ nguyên hay giải thể Hợp tác xã dùng nước N4B và Hợp tác xã dùng nước N6 ở xã Long Thành để UBND xã điều hành về quản lý nhà nước và đảm bảo nước tưới cho Nhân dân sản xuất, cũng như để Ban quản trị hai hợp tác xã yên tâm công tác; đồng thời, sớm chi trả kinh phí hoạt động năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 để hai Hợp tác xã có kinh phí hoạt động.

us

